

Số: 2061/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết
Nâng cấp và phát triển hạ tầng Công nghệ thông tin
Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

Xét Báo cáo số 1747/BC-STTTT ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Sở Thông tin và Truyền thông về kết quả thẩm định đề cương và dự toán chi tiết Nâng cấp và phát triển hạ tầng Công nghệ thông tin Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 14/TTr-SVHTTDL ngày 06 tháng 01 năm 2022, Văn bản số 1270/SVHTTDL ngày 23 tháng 6 năm 2022 và của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1779/TTr-STTTT ngày 21 tháng 7 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết Nâng cấp và phát triển hạ tầng Công nghệ thông tin Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch với các nội dung chủ yếu sau:

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai.



2. Tổ chức, đơn vị lập (hoặc tư vấn lập) đề cương và dự toán chi tiết: Công ty TNHH Công nghệ và Dịch vụ Minh Phong.

3. Mục tiêu

- Trang bị máy tính để bàn cấu hình cao để bổ sung và thay thế các máy tính có cấu hình thấp, tính năng lạc hậu, khó khăn trong việc cài đặt, khai thác ứng dụng các phần mềm dùng chung.

- Trang bị thêm máy chủ để đáp ứng cài đặt và sử dụng phần mềm quản lý ngành văn hoá, tận dụng máy chủ hiện có làm máy chủ quản lý hệ thống mạng nội bộ dùng chung cho văn phòng Sở.

- Trang bị bản quyền hệ điều hành máy chủ, bản quyền hệ điều hành máy tính để bàn và bản quyền phần mềm chống virus cho các máy tính tại Sở.

- Trang bị thiết bị hệ thống mạng để quy hoạch lại hệ thống mạng tại Văn phòng Sở đảm bảo an toàn an ninh thông tin.

- Trang bị thiết bị máy tính chuyên dùng phục vụ cho các cán bộ công tác chuyên môn trong ngành văn hoá.

- Trang bị thiết bị lưu trữ điện cho các thiết bị văn phòng.

- Trang bị phần mềm bản quyền hệ điều hành cho máy chủ và máy tính để bàn, phần mềm văn phòng (Microsoft office).

- Trang bị phần mềm diệt virus bản quyền đảm bảo an toàn dữ liệu.

4. Giải pháp kỹ thuật, công nghệ và các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin chủ yếu

4.1. Giải pháp kỹ thuật, công nghệ cần tuân thủ

- Công văn số 282/BTTTT-UDCNTT ngày 07 tháng 02 năm 2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các yêu cầu cơ bản về chức năng, tính năng kỹ thuật cho hệ thống quản lý thông tin tổng thể.

- Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng Công nghệ thông tin trong Cơ quan nhà nước.

- Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Danh mục thiết bị đầu tư :

+ Máy tính để bàn:	38 bộ.
+ Máy tính xử lý đồ họa:	02 bộ.
+ Máy chủ:	01 bộ.
+ Bộ lưu điện cho máy tính để bàn:	38 cái.
+ Bộ lưu điện cho máy tính đồ họa:	02 cái.

+ Bộ lưu điện cho tủ máy chủ:	01 cái.
+ Máy scan A4:	03 cái.
+ Máy photocopy:	01 cái.
+ Máy in laser trắng đen A4:	05 cái.
+ Máy in laser màu A3:	01 cái.
+ Tivi 65":	01 cái.
+ Thiết bị phát sóng không dây:	03 cái.
+ Bộ chuyển mạch 48 cổng + 04 cổng quang:	02 cái.
+ Hệ điều hành cho máy tính để bàn & đồ họa:	44 bản.
+ Phần mềm ứng dụng văn phòng cho máy tính để bàn & đồ họa:	44 bản.
+ Hệ điều hành cho máy chủ:	01 bản.
+ Quyền truy cập máy chủ:	05 bản.
+ Phần mềm diệt virus bản quyền:	45 máy.
+ Tủ rack 42U:	01 cái.
+ Thanh đầu dây cable 24 cổng:	04 cái.
+ Ổ cắm mạng 01 cổng:	88 bộ.
+ Cable mạng:	13 thùng.
+ Dây nhảy gắn tại tủ rack:	96 sợi.
+ Dây nhảy gắn tại thiết bị đầu cuối:	88 sợi.
+ Ổ cắm điện thoại 01 cổng:	25 bộ.
+ Cable điện thoại 01 đôi:	05 cuộn.
+ Vật tư, phụ kiện:	01 HT.
+ Thi công:	01 HT.

4.2. Giải pháp kỹ thuật, công nghệ cho phép đơn vị sử dụng ngân sách được thay đổi trong quá trình triển khai: không.

5. Kinh phí:

Tổng cộng: **3.956.638.367** đồng.

Trong đó:

- Chi phí thiết bị: 3.662.954.000 đồng.
- Chi phí quản lý: 81.352.743 đồng.
- Chi phí tư vấn: 104.130.458 đồng.
- Chi phí khác: 30.620.022 đồng;
- Chi phí dự phòng: 77.581.144 đồng.

(Đính kèm Phụ lục Dự toán chi tiết).



6. Nguồn vốn thực hiện: Nguồn vốn sự nghiệp.

7. Địa điểm thực hiện: Tại Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai.

8. Thời gian thực hiện: năm 2022.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (chủ đầu tư) căn cứ nội dung được duyệt tại Điều 1 Quyết định này để tổ chức khai thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo đúng quy định hiện hành của Nhà nước; quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí được phê duyệt đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

2. Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, thẩm quyền hướng dẫn, kiểm tra Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong việc thực hiện nội dung tại Điều 1 và khoản 1 Điều 2 Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh (THNC, KGVX);
- Lưu: VT, KGVX.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Sơn Hùng



PHỤ LỤC DỰ TOÁN CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Chủ tịch tỉnh Đồng Nai)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Số lượng	Đơn giá	Dự toán kinh phí			Ghi chú
				Tổng dự toán	Vốn NSNN	Vốn khác (nếu có)	
I	Chi phí thiết bị			3.662.954.000	3.662.954.000		
1	Chi phí mua sắm thiết bị CNTT	01	3.662.954.000	3.662.954.000	3.662.954.000		
II	Chi phí quản lý	01	81.352.743	81.352.743	81.352.743		
III	Chi phí tư vấn		104.130.458	104.130.458	104.130.458		
1	Chi phí lập đề cương và dự toán chi tiết	01	59.955.232	59.955.232	59.955.232		
2	Chi phí thẩm tra tính hiệu quả và tính khả thi của dự án đầu tư	01	3.846.102	3.846.102	3.846.102		
3	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu	01	10.366.160	10.366.160	10.366.160		
4	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	01	3.662.954	3.662.954	3.662.954		
5	Chi phí giám sát thi công	01	26.300.010	26.300.010	26.300.010		
IV	Chi phí khác có liên quan		30.620.022	30.620.022	30.620.022		
1	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (tạm tính)	01	14.075.752	14.075.752	14.075.752		
2	Lệ phí thẩm định dự án đầu tư	01	683.679	683.679	683.679		
3	Chi phí thẩm định giá	01	15.860.591	15.860.591	15.860.591		
V	Chi phí dự phòng		77.581.144	77.581.144	77.581.144		
Tổng cộng:			3.956.638.367	3.956.638.367	3.956.638.367		